CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 08/2026

MỤC LỤC

A. VĂN BẢN MỚI 1

1. Nghị định số 273/2026/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh hàng miễn thuế 1

2. Quy định về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp được sửa đổi bổ sung thế nào? 2

3. Doanh nghiệp đổi tên được tiếp tục sử dụng nhãn, bao bì in tên cũ trong 12 tháng 4

B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN 6

1. Nghị định 274/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh. 6

2. Công văn 10311/NBI-QLDN1 về chính sách thuế thu nhập cá nhân 7

C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM 10

1. Công văn 20516/CHQ-GSQL năm 2026 đặt gia công ở nước ngoài do Cục Hải quan ban hành 10

2. Công văn 20601/CHQ-GSQL về hàng hóa nhập khẩu có ký hiệu ® 10

A. VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định số 273/2026/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh hàng miễn thuế

Ngày ban hành: 07/07/2026

Ngày hiệu lực: 21/08/2026

Ngày 07/7/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 273/2026/NĐ-CP về kinh doanh hàng miễn thuế quy định về quản lý hải quan, thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế.

Đối tượng áp dụng Nghị định này bao gồm: Người xuất cảnh, quá cảnh, nhập cảnh; đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam; thuyền viên làm việc trên tàu biển chạy tuyến quốc tế; hành khách trên các chuyến bay quốc tế đi và đến Việt Nam; doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế theo quy định của pháp luật; cơ quan hải quan, công chức hải quan; đơn vị kinh doanh cảng biển, cảng hàng không dân dụng quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế; ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu đường bộ quốc tế, đơn vị được giao quản lý cửa khẩu đường bộ quốc tế; tổ chức có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh bán hàng miễn thuế; các cơ quan khác của Nhà nước trong việc phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế.

Hàng hóa đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế bao gồm: Hàng hóa tạm nhập khẩu từ nước ngoài, khu phi thuế quan, kho ngoại quan; hàng hóa từ nội địa được phép lưu thông theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Hàng hóa tạm nhập khẩu từ nước ngoài, khu phi thuế quan, kho ngoại quan đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế là mặt hàng không thuộc danh mục hàng cấm nhập

khẩu, tạm ngừng nhập khẩu theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương và quản lý hải quan theo loại hình tạm nhập, tái xuất.

Hàng hóa từ nội địa được phép lưu thông theo quy định của pháp luật đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế là mặt hàng không thuộc danh mục hàng cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu. Trường hợp hàng hóa thuộc mặt hàng xuất khẩu có điều kiện thì phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Hàng hóa từ nội địa được phép lưu thông theo quy định của pháp luật Việt Nam đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế được cơ quan hải quan quản lý, giám sát trên cơ sở thông báo danh sách hàng hóa đưa vào cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế của doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế.

Hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế phải được lưu giữ tại cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế của doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/8/2026.

2. Quy định về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp được sửa đổi bổ sung thế nào?

Ngày ban hành: 23/07/2026

Ngày hiệu lực: 23/07/2026

Ngày 23/7/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 296/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, trong đó đã sửa đổi, bổ sung quy định về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.

Theo đó, Nghị định 296/2026/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung quy định về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp từ 23/7/2026, cụ thể:

Chủ sở hữu hưởng lợi của một doanh nghiệp có tư cách pháp nhân là một hoặc nhiều cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu hoặc kiểm soát cuối cùng trên thực tế đối với doanh nghiệp đó, không bao gồm cá nhân đại diện cho vốn nhà nước trong doanh nghiệp (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp).

Chủ sở hữu hưởng lợi là một hoặc nhiều cá nhân được xác định như sau:

(1) Cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc vừa trực tiếp và gián tiếp sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp.

Chủ sở hữu gián tiếp là cá nhân sở hữu từ 25% trở lên vốn điều lệ hoặc từ 25% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của doanh nghiệp thông qua các tổ chức hoặc các thỏa thuận pháp lý khác.

Trường hợp nhóm cá nhân có mối quan hệ gia đình theo quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp hoặc hợp đồng cùng nhau sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc vừa trực tiếp và gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ hoặc từ 25% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của doanh nghiệp, doanh nghiệp xác định các cá nhân trong nhóm này là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.

Đối với công ty hợp danh, tất cả thành viên hợp danh là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp không phụ thuộc vào tỷ lệ góp vốn điều lệ hay quyền biểu quyết của họ tại doanh nghiệp.

(2)Trường hợp cá nhân không đáp ứng tiêu chí quy định tại (1), hoặc có căn cứ cho thấy cá nhân được xác định theo tiêu chí quy định tại (1) không phải là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, doanh nghiệp xác định chủ sở hữu hưởng lợi thông qua các phương thức khác theo pháp luật hoặc trên thực tế. Việc kiểm soát được thông qua một hoặc nhiều các quyền sau: Quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hoặc chủ tịch hội đồng quản trị, đa số hoặc tất cả thành viên hoặc chủ tịch hội đồng thành viên, Giám đốc, Tổng giám đốc; sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức; quyết định chính sách tài chính, đầu tư và hoạt động của doanh nghiệp; tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp.

(3)Trong trường hợp không có cá nhân đáp ứng tiêu chí tại (1) và (2), doanh nghiệp xác định một cá nhân là người quản lý doanh nghiệp có quyền hạn lớn nhất để hành động thay mặt cho doanh nghiệp, trừ trường hợp cá nhân đại diện vốn nhà nước trong doanh nghiệp.

3. Doanh nghiệp đổi tên được tiếp tục sử dụng nhãn, bao bì in tên cũ trong 12 tháng

Ngày ban hành: 25/8/2026

Ngày hiệu lực: 25/8/2026

Nghị quyết 39/2026/NQ-CP của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 25/8/2026, đã thiết lập cơ chế chuyển tiếp cho phép doanh nghiệp tiếp tục sử dụng nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm đã in tên cũ sau khi thay đổi tên.

Theo khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 39 2026 CP, số nhãn, bao bì mang tên cũ được tiếp tục sử dụng phải là số lượng tồn kho tại ngày doanh nghiệp được cấp Giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận tên mới. Nhãn, bao bì đó phải được in, sản xuất trước ngày cấp giấy chứng nhận.

Doanh nghiệp phải có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh thời điểm in, sản xuất; số lượng nhãn, bao bì tồn kho; tính liên tục của pháp nhân và chủ thể chịu trách nhiệm về hàng hóa. Việc sử dụng nhãn, bao bì cũ cũng phải bảo đảm truy xuất được nguồn gốc hàng hóa, không làm sai lệch các thông tin bắt buộc khác và không gây nhầm lẫn về chủ thể chịu trách nhiệm, nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng, an toàn của hàng hóa.

Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 39/2026/NQ-CP quy định, việc áp dụng cơ chế chuyển tiếp không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp; không miễn trừ việc tuân thủ các quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Như vậy, thời hạn 12 tháng là khoảng thời gian để doanh nghiệp sử dụng hết số nhãn, bao bì mang tên cũ còn tồn kho, đồng thời hoàn tất việc chuyển đổi sang tên mới theo quy định.

B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. *Nghị định 274/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.*

Ngày 07/07/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 274/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh. Đối tượng hưởng ưu đãi khi lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.

Theo đó, đối tượng được hưởng ưu đãi và mức ưu đãi được quy định như sau:

- Nhà đầu tư có giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường đối với dự án thuộc nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được hưởng mức ưu đãi 5% khi đánh giá hồ sơ dự thầu.

- Nhà đầu tư cam kết chuyển giao công nghệ, thực hiện hoạt động công nghệ cao đối với các công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của pháp luật về công nghệ cao hoặc thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ hoặc thuộc danh mục công nghệ chiến

lược theo quy định của pháp luật về công nghệ cao được hưởng mức ưu đãi 2% khi đánh giá hồ sơ dự thầu.

- Nhà đầu tư là doanh nghiệp khoa học và công nghệ; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền công nhận; trung tâm đổi mới sáng tạo; doanh nghiệp công nghệ chiến lược, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao được hưởng mức ưu đãi 5% khi đánh giá hồ sơ dự thầu;

- Nhà đầu tư nước ngoài có cam kết chuyển giao công nghệ cho nhà đầu tư, đối tác trong nước được hưởng mức ưu đãi 2% khi đánh giá hồ sơ dự thầu. Khi tham dự thầu, nhà đầu tư phải nộp các tài liệu chứng minh giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất, quyền sử dụng hợp pháp công nghệ theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, chuyển giao công nghệ, bảo vệ môi trường, pháp luật khác có liên quan để được hưởng ưu đãi quy định trên.

2. Công văn 10311/NBI-QLDN1 về chính sách thuế thu nhập cá nhân

Ngày 07/8/2026, Thuế tỉnh Ninh Bình ban hành Công văn 10311/NBI-QLDN1 về chính sách thuế thu nhập cá nhân.

- Đối với nội dung tiền lương, tiền công làm thêm giờ

Trường hợp Công ty hoạt động trong lĩnh vực điện tử thì tổng số giờ làm thêm của người lao động không quá 300 giờ/năm. Phần tiền lương, tiền công trả cho thời gian làm thêm giờ chỉ được miễn thuế thu nhập cá nhân (TNCN) nếu việc làm thêm đáp

ứng đầy đủ điều kiện và giới hạn thời gian theo pháp luật lao động; phần không đáp ứng quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. Cụ thể:

+ Trường hợp trong một tháng người lao động làm thêm vượt 40 giờ thì phần tiền lương, tiền công tương ứng với số giờ làm thêm vượt 40 giờ trong tháng không thuộc diện miễn thuế TNCN và phải tính vào thu nhập chịu thuế của tháng phát sinh.

+ Trường hợp người lao động chưa vượt 40 giờ làm thêm trong tháng nhưng tổng số giờ làm thêm lũy kế trong năm đã đạt giới hạn 300 giờ/năm theo trường hợp được phép áp dụng tại khoản 3 Điều 107 Bộ luật Lao động thì phần tiền lương, tiền công tương ứng với thời gian làm thêm vượt giới hạn đó không thuộc diện miễn thuế TNCN.

+ Trường hợp trong một tháng người lao động làm thêm vượt 40 giờ/tháng nhưng tổng số giờ làm thêm trong năm chưa vượt 300 giờ/năm thì phần tiền lương, tiền công tương ứng với số giờ vượt 40 giờ/tháng vẫn không thuộc diện miễn thuế TNCN.

+ Trường hợp cùng một thời điểm người lao động vừa vượt giới hạn 40 giờ/tháng vừa vượt giới hạn 300 giờ/năm thì xác định thu nhập chịu thuế theo thời gian làm thêm thực tế kể từ thời điểm không còn đáp ứng một trong các giới hạn theo quy định của pháp luật lao động.

- Đối với tiền lương làm việc vào ban đêm

Khoản tiền lương, tiền công làm việc ban đêm phù hợp với quy định của pháp luật lao động khi chi trả được miễn thuế TNCN; phần chi trả vượt mức quy định của pháp luật phải tính vào thu nhập chịu thuế. Theo đó, trường hợp Công ty trả tiền làm việc ban đêm cho người lao động bằng 35% tiền lương làm căn cứ tính theo quy định, thì phần tiền lương làm việc ban đêm tương ứng với mức 30% và được xác định theo Điều 56 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ thuộc diện miễn thuế TNCN; phần chi trả cao hơn mức quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

1. Công văn 20516/CHQ-GSQL năm 2026 đặt gia công ở nước ngoài do Cục Hải quan ban hành

Trường hợp doanh nghiệp xuất nguyên liệu để sản xuất sản phẩm đặt gia công ở nước ngoài thì sản phẩm bán ở thị trường nước ngoài, không nhập khẩu trở lại Việt Nam thực hiện thủ tục thay đổi mục đích sử dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP và Điều 21 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC, Thông tư số 121/2025/TT-BTC và kê khai mã loại hình A42.

2. Công văn 20601/CHQ-GSQL về hàng hóa nhập khẩu có ký hiệu ®

Ngày 19/8/2026, Cục Hải quan đã ban hành Công văn 20601/CHQ-GSQL về hàng hóa nhập khẩu có ký hiệu ®.

Liên quan đến vướng mắc của doanh nghiệp đối với hàng hóa nhập khẩu có ký hiệu ® trên hàng hóa, bao bì sản phẩm, Cục Hải quan hướng dẫn các Chi cục Hải quan khu vực lưu ý một số nội dung như sau:

- Cơ quan hải quan không mặc nhiên xác định hàng hóa nhập khẩu là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu đối với hàng hóa có gắn ký hiệu ® mà nhân hiệu trên hàng hóa, bao bì hàng hóa chưa được bảo hộ tại Việt Nam.

- Trường hợp hàng hóa, bao bị hàng hóa nhập khẩu sử dụng ký hiệu ® mà nhãn hiệu trên hàng hóa, bao bì hàng hóa chưa được bảo hộ tại Việt Nam, người khai hải quan cam kết băng văn bản với cơ quan hải quan về việc gắn nhãn phụ trên hàng hóa, bao

bì thương phẩm của hàng hóa theo quy định, trong đó bổ sung chỉ dẫn thông tin trung thực về tình trạng bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam.

Cơ quan hải quan kiểm tra văn bản cam kết của người khai hải quan và làm thủ tục thông quan cho hàng hóa nếu không có các vi phạm khác đối với lô hàng theo quy định.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ, DỊCH VỤ CHUYỂN GIÁ

Văn Phòng : 622/3 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.HCM

Trụ sở **:** 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, Tp.HCM

ĐT **:** 0283 500 4494 **Web:** www.kiemtoandaitin.com

Email **:** langtat@kiemtoandaitin.com

Nếu Quý Công ty cần tư vấn chi tiết thì hãy liên hệ phòng tư vấn của Công ty Chúng tôi với số điện thoại dưới đây:

Mr. Lăng - Giám Đốc Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0908 608 955

Ms. Mỹ - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) – 0522 023 336

Ms. Trang - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) – 0326 742 070